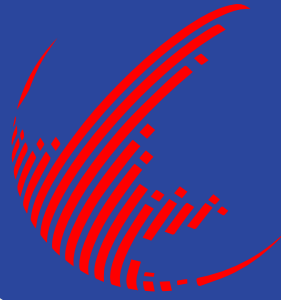


FTA



**TÌNH HÌNH
XUẤT, NHẬP KHẨU
MỘT SỐ
MẶT HÀNG CHÍNH
SANG VƯƠNG QUỐC ANH**

Tháng 4/2021

Đơn vị thực hiện:

**VỤ CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI ĐA BIÊN
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội






024. 22 205 420 - 024. 22 202 245



wto_mtpd@moit.gov.vn

XUẤT KHẨU

Xuất khẩu sang Vương quốc Anh tháng 4/2021

Giá trị	Tỷ trọng	So tháng 3/2021	So cùng kỳ 2020
 419,2 triệu USD	1,58% trên tổng kim ngạch nhập khẩu cả nước	 22,57%	 71,79%

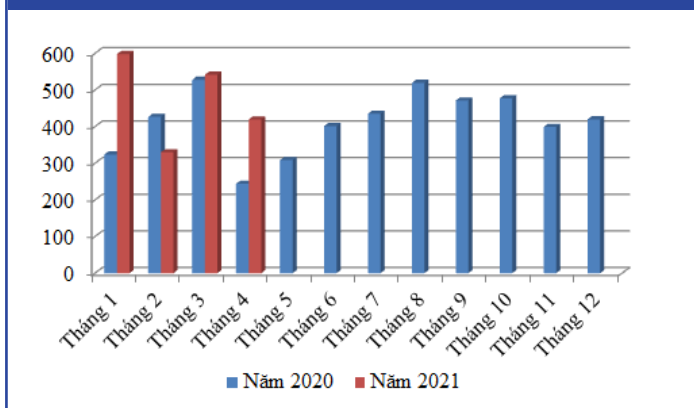
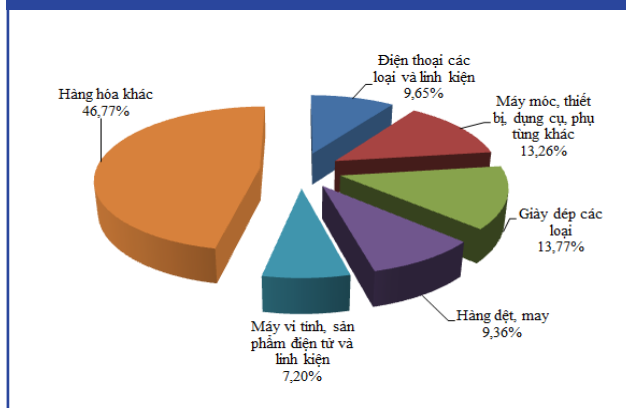
Xuất khẩu sang Vương quốc Anh 4 tháng đầu năm 2021

Giá trị	Tỷ trọng	So cùng kỳ 2020
 1,89 tỷ USD	1,8% trên tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước	 23,92%

Vương quốc Anh là thị trường xuất khẩu lớn thứ 10 của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm nay (sau Hoa Kỳ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông, Hà Lan, Đức, Ấn Độ và Thái Lan). Kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này trong tháng 4/2021 đạt 419,22 triệu USD, giảm 22,57% so tháng trước nhưng tăng mạnh 71,79% so cùng kỳ năm trước; chiếm tỷ trọng 1,58% trong tổng xuất khẩu hàng hóa của cả nước. Tổng xuất khẩu 4 tháng sang thị trường này chiếm tỷ trọng 1,8% tương đương kim ngạch đạt gần 1,89 tỷ USD, tăng 23,92% so với cùng kỳ năm 2020.

Các mặt hàng xuất khẩu nhiều nhất sang khối thị trường này 4 tháng đầu năm nay là: Điện thoại các loại và linh kiện chiếm tỷ trọng 24,53%; Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác chiếm 14,1%; Giày dép các loại chiếm 10,83%; Hàng dệt may chiếm 8,3%; Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện chiếm 6,48%; ...

Đáng chú ý, trong tháng 4/2021, nhiều mặt hàng có trị giá xuất khẩu tăng cao so với cùng kỳ năm trước là: Gỗ và sản phẩm gỗ tăng 214,45%; Phương tiện vận tải và phụ tùng tăng 242,15%; Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận tăng 275,30%; Sản phẩm từ sắt thép tăng 487,71%; Sản phẩm mây, tre, cói và thảm tăng 473,06%; Kim loại thường khác và sản phẩm tăng 360,6%; Sản phẩm gốm, sứ tăng 627,84%; Xơ sợi dệt các loại tăng 4.119,39%; Giấy và các sản phẩm từ giấy tăng 311,27%; Đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 288,41%; Cao su tăng 370,89%.

Biểu đồ 01: Kim ngạch xuất khẩu sang Vương quốc Anh theo tháng trong năm 2020 và 2021 (ĐVT: triệu USD)

Biểu đồ 02: Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu sang thị trường Anh tháng 4/2021 (ĐVT: %)


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Bảng 01: Tổng trị giá xuất khẩu vào thị trường Anh trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2021*

Tên thị trường	KN tháng 4/2021 (USD)	So với tháng 3/2021 (%)	So với tháng 4/2020 (%)	4 tháng năm 2021 (USD)	So với 4T/2020 (%)	Tỷ trọng XK của từng khối 4T/2020 (%)	Tỷ trọng so tổng XK của cả nước 4T/2020 (%)
Tổng trị giá XK của cả nước	26.549.697.511	-10,47	51,00	104.941.487.418	29,78	-	100
Vương quốc Anh	419.222.846	-22,57	71,79	1.887.403.876	23,92	100	1,80

* Ghi chú: Các số liệu này là giá trị xuất khẩu thực tế của Việt Nam với Vương quốc Anh, không phân biệt hàng hóa có được hưởng ưu đãi trong khuôn khổ của FTA hay C/O theo cam kết giữa Việt Nam và Vương quốc Anh hay không.

Nguồn: Thống kê từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Bảng 02: Kim ngạch xuất khẩu theo nhóm ngành hàng (5 nhóm hàng XK mạnh nhất) đối với thị trường Anh trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2021

STT	Mặt hàng XK chính	Tháng 4/2021 (USD)	So với T3/2021 (%)	So với T4/2020 (%)	4 tháng 2021 (USD)	So với 4T/2020 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng XK sang Vương quốc Anh		419.222.846	-22,57	71,79	1.887.403.876	23,92	100,00
1	Điện thoại các loại và linh kiện	40.471.997	-58,98	-1,35	462.957.166	-6,78	24,53
2	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	55.568.545	-43,34	67,27	266.216.148	64,83	14,10
3	Giày dép các loại	57.710.771	6,09	55,65	204.374.880	20,12	10,83
4	Hàng dệt, may	39.228.043	-15,34	70,12	156.746.977	-7,95	8,30
5	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	30.178.977	-1,39	59,52	122.255.170	81,68	6,48

* Ghi chú: Các số liệu này là giá trị xuất khẩu thực tế của từng mặt hàng sang thị trường Anh, không phân biệt hàng hóa có được hưởng ưu đãi trong khuôn khổ của FTA hay C/O theo cam kết giữa Việt Nam và Vương quốc Anh hay không.

Nguồn: Thống kê từ số liệu của Tổng cục Hải quan

NHẬP KHẨU

Nhập khẩu từ Vương quốc Anh tháng 4/2021



Nhập khẩu từ Vương quốc Anh 4 tháng đầu năm 2021

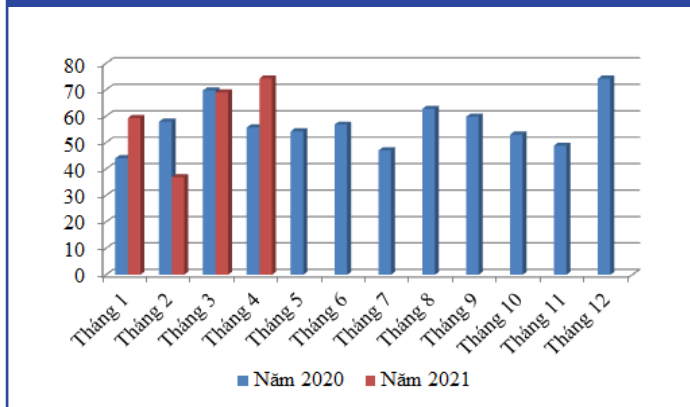


Ở chiều ngược lại, nhập khẩu từ Vương quốc Anh vào Việt Nam trong tháng 4/2021 đạt 74,3 triệu USD, tăng 7,77% so tháng 3/2021 và tăng 33,24% so với tháng 4/2020. Tổng trị giá nhập khẩu từ thị trường này 4 tháng đầu năm nay đạt 239,53 triệu USD, giảm 6,14% so cùng kỳ năm 2020; chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ 0,23% trong tổng nhập khẩu hàng hóa của cả nước.

Các mặt hàng nhập khẩu chính từ Anh trong 4 tháng đầu năm nay là: Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác chiếm 26,55%; Dược phẩm chiếm 14,11%; Sản phẩm hóa chất chiếm 7,53%; Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày chiếm 4,63%; Ô tô nguyên chiếc các loại chiếm 4,46%;...

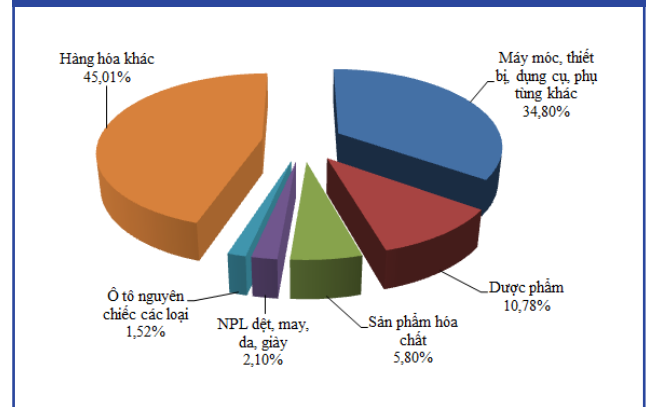
Trong tháng 4/2021, một số mặt hàng nhập khẩu từ Anh tăng cao so với cùng kỳ năm trước là: Phương tiện vận tải khác và phụ tùng tăng 1.069,61%; Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 177,82%; Kim loại thường khác tăng 1.486,79%; Hóa chất tăng 165,63%; Cao su tăng 212,5%; Sắt thép các loại tăng 117,76%.

Biểu đồ 03: Kim ngạch nhập khẩu từ Vương quốc Anh theo tháng trong năm 2020 và 2021 (ĐVT: triệu USD)



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Biểu đồ 04: Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu từ Vương quốc Anh tháng 4/2021 (ĐVT: %)



Bảng 03: Tổng trị giá nhập khẩu từ Vương quốc Anh trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2021*

Tên thị trường	KN tháng 4/2021 (USD)	So với tháng 3/2021 (%)	So với tháng 4/2020 (%)	4 tháng năm 2021 (USD)	So với 4T/2020 (%)	Tỷ trọng NK của từng khối 4T/2020 (%)	Tỷ trọng so tổng NK của cả nước 4T/2020 (%)
Tổng giá trị NK của cả nước	27.774.545.164	-2,40	49,95	103.310.138.413	32,31	-	100,00
Vương quốc Anh	74.309.007	7,77	33,24	239.526.520	6,14	100	0,23

* Ghi chú: Các số liệu này là giá trị xuất khẩu thực tế của từng mặt hàng sang thị trường Anh, không phân biệt hàng hóa có được hưởng ưu đãi trong khuôn khổ của FTA hay C/O theo cam kết giữa Việt Nam và Vương quốc Anh hay không

Nguồn: Thống kê từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Bảng 04: Kim ngạch nhập khẩu theo nhóm ngành hàng (5 nhóm hàng NK mạnh nhất) đối với thị trường Anh trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2021

STT	Mặt hàng NK chính	Tháng 4/2021 (USD)	So với T3/2021 (%)	So với T4/2020 (%)	4 tháng 2021 (USD)	So với 4T/2020 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng NK từ Vương quốc Anh		74.309.007	7,77	33,24	239.526.520	6,14	100,00
1	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	25.858.924	43,34	34,87	63.590.343	-19,00	26,55
2	Dược phẩm	8.008.826	-27,04	33,00	33.801.010	40,53	14,11
3	Sản phẩm hóa chất	4.307.142	-24,29	-14,59	18.024.752	24,34	7,53
4	Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	1.557.483	-60,76	29,61	11.090.859	54,40	4,63
5	Ô tô nguyên chiếc các loại	1.126.456	-49,91	-65,95	10.680.985	37,51	4,46

* Ghi chú: Các số liệu này là giá trị xuất khẩu thực tế của từng mặt hàng sang thị trường Anh, không phân biệt hàng hóa có được hưởng ưu đãi trong khuôn khổ của FTA hay C/O theo cam kết giữa Việt Nam và Vương quốc Anh hay không

Nguồn: Thống kê từ số liệu của Tổng cục Hải quan